

PHỤ LỤC**Danh mục thôn sắp xếp lại trên địa bàn xã Ngọc Hồi**

Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Ngọc Hồi

STT	Tên thôn	Cơ sở hình thành	Loại hình	Quy mô hộ gia đình	Dân số	Phạm vi, ranh giới quản lý	Địa điểm sinh hoạt cộng đồng	Ghi chú
1	Thôn Phương Nhị	Thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của thôn Phương Nhị và thôn Cơ khí và Xây lắp số 7	Thôn	1106	3731	Phía Đông: giáp đường Cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ, Phía Tây: giáp đường QL1A , Phía Nam: giáp thôn Yên Phú, Phía Bắc: giáp thôn Ngọc Hồi và giáp đất nông nghiệp thôn Thọ Am, Nội Am	NVH thôn Cơ khí và Xây lắp số 7	
2	Thôn Nhị Xuân	Thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của thôn Nhị Châu và thôn Xuân Nê	Thôn	1052	3505	Phía Đông: giáp thôn C-591 và thôn Yên Phú, Phía Tây: giáp thôn Đại Áng, Phía Nam: giáp sông Tô Lịch, Phía Bắc: giáp đất nông nghiệp thôn Ngọc Hồi và thôn Lạc Thị	NVH thôn Nhị Châu	
3	Thôn Phúc Am	Thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của thôn Cơ quan Quốc lộ 1A và thôn Phúc Am	Thôn	987	4188	Phía Đông: giáp đường Cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ, Phía Tây: giáp đường QL1A và thôn Yên Phú, Phía Nam: giáp sông Tô Lịch, Phía Bắc: giáp thôn Yên Phú và thôn Phương Nhị	NVH thôn Phúc Am	
4	Thôn 591	Thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của thôn C-591 và thôn Cùm 591	Thôn	681	1953	Phía Đông: giáp đường QL 1A và thôn Yên Phú, Phía Tây: giáp thôn Nhị Châu, Phía Nam: giáp thôn Yên Phú, Phía Bắc: giáp đất nông nghiệp thôn Phúc Am và thôn Nhị Châu	NVH thôn C-591	
5	Thôn 1	Thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của thôn 1 và thôn 2 và nhập một phần diện tích, dân số của thôn Ngọc Hồi (xóm Mới)	Thôn	800	2235	Phía Đông: giáp đất nông nghiệp thôn Thọ Am, Phía Tây: giáp đường QL1A, Phía Nam: giáp thôn Cơ khí và XL số 7, Phía Bắc: giáp sông Tô Lịch	NVH thôn 1	

STT	Tên thôn	Cơ sở hình thành	Loại hình	Quy mô hộ gia đình	Dân số	Phạm vi, ranh giới quản lý	Địa điểm sinh hoạt cộng đồng	Ghi chú
6	Thôn Ngọc Hồi	Điều chỉnh một phần diện tích và dân số (khu Xóm Mới, thôn Ngọc Hồi) sang thôn 1 và thôn 2.	Thôn	1442	5030	Phía Đông: giáp đất nông nghiệp thôn Thọ Am, Phía Tây: giáp đường QL1A, Phía Nam: giáp thôn Cơ và Xây lấp số 7, Phía Bắc: giáp sông Tô Lịch và xã Thanh Trì	NVH thôn Ngọc Hồi	
7	Thôn Vĩnh Thịnh	Giữ nguyên	Thôn	1041	3521	Phía Đông Bắc: giáp Xã Đại Thanh; Thôn Lạc Thị, Phía Tây Bắc: giáp Xã Đại Thanh; Phía Nam giáp thôn Vĩnh Trung, Phía Đông giáp đường Đại Hưng	NVH thôn Vĩnh Thịnh	
8	Thôn Vĩnh Trung	Giữ nguyên	Thôn	1084	3682	Phía Đông: giáp đường Đại Hưng, Phía Tây: giáp xã Đại Thanh, Phía Nam: giáp thôn Nguyệt Áng, thôn Đại Áng, Phía Bắc: giáp thôn Vĩnh Thịnh	NVH thôn Vĩnh Trung	
9	Thôn Lạc Thị	Giữ nguyên	Thôn	1594	5279	Phía Đông Bắc: giáp xã Đại Thanh và thôn Lạc Thị, Phía Đông Nam: giáp thôn Yên Kiện, thôn Ngọc Hồi, thôn Đại Áng, Phía Tây Nam: giáp thôn Vĩnh Thịnh, Phía Tây Bắc: giáp xã Đại Thanh	NVH thôn Lạc Thị	
10	Thôn Yên Kiện	Giữ nguyên	Thôn	585	1240	Phía Đông Nam: giáp thôn Ngọc Hồi, Phía Tây Bắc: giáp thôn Lạc Thị, Phía Tây Nam: giáp thôn Lạc Thị, Phía Bắc, Đông Bắc: giáp xã Đại Thanh	NVH thôn Yên Kiện	

STT	Tên thôn	Cơ sở hình thành	Loại hình	Quy mô hộ gia đình	Dân số	Phạm vi, ranh giới quản lý	Địa điểm sinh hoạt cộng đồng	Ghi chú
11	Thôn Yên Phú	Giữ nguyên	Thôn	787	2505	Phía Đông Bắc: giáp Thôn Phương Nhị, Phía Đông Nam: giáp thôn Phúc Am, Phía Tây Bắc: giáp thôn Nhị Châu, thôn Ngọc Hồi, Phía Tây Nam: giáp xã Thường Tín, thôn Nhị Châu	NVH thôn Yên Phú	
12	Thôn Đại Áng	Giữ nguyên	Thôn	1099	3801	Phía Đông: giáp thôn Nhị Châu (thôn Xuân Nê cũ), xã Thường Tín, Phía Tây: giáp thôn Nguyệt Áng, Phía Nam: giáp xã Thường Tín, Phía Bắc: giáp thôn Vĩnh Trung	NVH thôn Đại Áng	
13	Thôn Nguyệt Áng	Giữ nguyên	Thôn	510	1449	Phía Đông Nam: giáp thôn Đại Áng, Phía Tây Bắc: giáp xã Đại Thanh, Phía Tây Nam: giáp xã Thường Tín, Phía Bắc giáp thôn Vĩnh Trung	NVH thôn Nguyệt Áng	